

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-307A INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-307A BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

County

Quận/Hạt

NOTE: Do not use this form for cases covered by G.S. 20-138.4. Use form AOC-CR-339 instead.

LƯU Ý: Không dùng mẫu này cho các vụ án theo điều G.S. 20-138.4. Trong trường hợp đó hãy dùng mẫu AOC-CR-339.

File No.
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý

District Superior Court Division

Phân Bộ Tòa Án

Khu Vực Thượng Thẩm

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

DISMISSAL
NOTICE OF REINSTATEMENT
(For Offenses Committed On Or Before Nov. 30, 2013)

Defendant Name
Tên Bị Cáo

MẪU HỦY BỎ VỤ ÁN
THÔNG BÁO PHỤC HỒI VỤ ÁN
(Dùng cho các tội vi phạm vào hoặc trước ngày 30
Tháng Mười Một năm 2013)

G.S. 15A-302(e), -931, -932, -1009
G.S. 15A-302(e), -931, -932, -1009

File Number
Số Hồ Sơ

Count No.(s)
(Các) Số Tội Trạng

Offense(s)
(Các) Tội Trạng

See Additional File Numbers And Offenses on Side Two.
Xem phần Thông Tin Thêm về Số Hồ Sơ và Tội Trạng ở mặt hai.

DISMISSAL
HỦY BỎ VỤ ÁN

NOTE: Recall all outstanding Orders For Arrest in a dismissed case

LƯU Ý: Phải thu hồi lại tất cả các Lệnh Bắt Giữ còn hiệu lực trong vụ án được hủy bỏ.

The undersigned prosecutor enters a dismissal to the above charge(s) and assigns the following reasons:

Công tố viên ký tên dưới đây ghi nhận việc hủy bỏ (các) tội trạng trên đây vì những lý do sau đây:

1. No crime is charged.
1. Không cáo buộc tội trạng nào.
2. There is insufficient evidence to warrant prosecution for the following reasons:
2. Không có đủ bằng chứng để làm cơ sở cho việc truy tố, vì những lý do sau:
3. Defendant has agreed to plead guilty to the following charges:
3. Bị cáo đã đồng ý nhận các tội trạng sau đây:

in exchange for a dismissal of the following charges:
để đổi lấy việc hủy bỏ các tội trạng sau đây:

4. Other: (specify) See additional information on reverse.
Lý do khác: (cho biết cụ thể) Xem thêm thông tin ở mặt sau.

A jury has not been impaneled nor has evidence been introduced. (If a jury has been impaneled, or if evidence has been introduced, modify this sentence accordingly.)

Tòa Án chưa triệu tập bồi thẩm đoàn và cũng chưa thụ lý bằng chứng nào. (Nếu Tòa Án đã triệu tập bồi thẩm đoàn hoặc thụ lý bằng chứng, hãy chỉnh sửa câu này cho phù hợp.)

DISMISSAL WITH LEAVE
HỦY BỎ VỤ ÁN CÓ QUYỀN TRUY TỐ LẠI

The undersigned prosecutor enters a dismissal with leave to the above charge(s) and assigns the following reasons:

Công tố viên ký tên dưới đây ghi nhận việc hủy bỏ (các) tội trạng trên đây, nhưng dành quyền truy tố lại, vì những lý do sau đây:

1. The defendant failed to appear for a criminal proceeding at which the defendant's attendance was required and the prosecutor believes that the defendant cannot readily be found.
Bị cáo không ra hầu một phiên tòa hình sự được lệnh phải có mặt, và công tố viên tin rằng việc tìm ra bị cáo sẽ không dễ dàng.

(Over)
(xem mặt sau)

- 2. The defendant has been indicted and cannot readily be found to be served with an Order For Arrest.
Hồ sơ truy tố bị cáo được nộp lên Tòa Án nhưng việc tìm ra bị cáo để tổng đạt Lệnh Bắt Giữ không dễ dàng.
- 3. The defendant has entered into a deferred prosecution agreement with the prosecutor in accordance with the provisions of Article 82 of G.S. Chapter 15A.
Bị cáo đã ký thỏa thuận hoãn tố có điều kiện với công tố viên chiếu theo quy định của Điều 82 Chương 15A G.S.
- 4. The defendant has been found by a court to be incapable of proceeding pursuant to Article 56 of G.S. Chapter 15A.
Tòa Án đã xác nhận rằng bị cáo không có khả năng tiếp tục trong vụ án này, chiếu theo Điều 56 Chương 15A G.S.

NOTE: This form must be completed and signed by the prosecutor when the dismissal occurs out of court. The better practice is for the prosecutor to complete and sign the form when the charges are orally dismissed in open court.
Also, in accordance with G.S. 15A-931(a1), unless the defendant or the defendant's attorney has been otherwise notified by the prosecutor, a written dismissal of the charges against the defendant must be served in the same manner prescribed for motions under G.S. 15A-951. If the record reflects that the defendant is in custody, the written dismissal shall also be served by the prosecutor on the chief officer of the custodial facility where the defendant is in custody.

LƯU Ý: Công tố viên phải điền đầy đủ và ký tên vào mẫu này khi quyết định hủy bỏ vụ án bên ngoài Tòa Án. Tốt hơn là công tố viên nên điền đầy đủ và ký tên vào mẫu này khi quyết định hủy bỏ các tội trạng được tuyên bố bằng lời tại một phiên tòa công khai.
Thêm vào đó, chiếu theo G.S. 15A-931(a1), trừ phi bị cáo hay luật sư của bị cáo được công tố viên thông báo bằng cách khác, nếu không thì một bản thông báo hủy bỏ các tội trạng buộc cho bị cáo phải được tổng đạt theo cách được quy định trong G.S. 15A-951 cho việc tổng đạt kiến nghị. Nếu hồ sơ cho thấy rằng bị cáo đang bị giam giữ, công tố viên cũng phải tổng đạt bản thông báo hủy bỏ tội trạng cho viên chức đứng đầu tại nhà giam đang giữ bị cáo.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Name Of Prosecutor (type or print) Tên của Công Tố Viên (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of Prosecutor Chữ ký của Công Tố Viên
--	---	--

**REINSTATEMENT
PHỤC HỒI VỤ ÁN**

This case, having previously been dismissed with leave as indicated above, is now reinstated for trial.
Như được nêu trên, vụ án này đã được hủy bỏ với quyền truy tố lại. Bây giờ công tố viên phục hồi vụ án để đưa ra tòa xét xử.

Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Name Of Prosecutor (type or print) Tên của Công Tố Viên (đánh máy hay viết chữ in)	Signature Of Prosecutor Chữ ký của Công Tố Viên
--	---	--

**ADDITIONAL FILE NUMBERS AND OFFENSES
THÔNG TIN THÊM VỀ SỐ HỒ SƠ VÀ TỘI TRẠNG**

File Number Số Hồ Sơ	Count No.(s) (Các) Số Tội Trạng	Offense(s) (Các) Tội Trạng

ADDITIONAL INFORMATION PERTAINING TO DISMISSAL
THÔNG TIN BỔ SUNG VỀ VIỆC HỦY BỎ VỤ ÁN

The undersigned prosecutor provides the following additional information pertaining to the dismissal entered in this case:
Công tố viên ký tên dưới đây cung cấp thêm thông tin sau đây liên quan đến việc hủy bỏ vụ án này:

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of Prosecutor (type or print)
Tên của Công Tố Viên (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of Prosecutor
Chữ ký của Công Tố Viên

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHẦN BẢN TIẾNG ANH CỦA MẪU NÀY